

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1965/TB- BVĐHYHN

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Mời báo giá mua sắm trang thiết bị phục vụ
hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm các mặt hàng chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Người tiếp nhận thông tin: Bà Bùi Bích Phương, SĐT: 0977.039.598
Email: phuong.adele@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị - Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 20 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 2 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 2 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết trong Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế tại Phụ lục 03 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản công cụ dụng cụ:

- Giao hàng hóa tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian giao hàng trong vòng ≤ 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Giá trị tạm ứng: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
 - Giá trị thanh toán: 100% giá trị hợp đồng (khấu trừ toàn bộ giá trị đã tạm ứng)
 - Phương thức thanh toán: chuyển khoản trong vòng 90 ngày tính từ ngày nhà thầu cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.
5. Các thông tin khác (nếu có):

***Lưu ý:**

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm.
- Công ty có thể chào loại hàng hóa **tương đương hoặc tốt hơn**. Tương đương được hiểu là giống nhau về tính năng, công dụng, chức năng.
- Kính đề nghị các công ty, các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các Phụ lục đính kèm thông báo này.
- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.
- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ:

<https://sites.google.com/view/hmuh-vttbqt/qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-ch%C3%A0o-gi%C3%A1-v8> hoặc quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTB-QT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 1965/TB-BVĐHYHN ngày 19 tháng 6 năm 2025)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty <u>phải</u> lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng
- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - <u>do công ty tự kê khai</u> – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh. - Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. - Trường hợp hàng hóa công ty chào <u>không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá</u> và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. - Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu <u>gần nhất</u> trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện. - Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.			

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 1965/TB-BVĐHYHN ngày 19 tháng 6 năm 2025)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 03)					Thông số kỹ thuật chào giá	Các điểm không đạt kèm thuyết minh
Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật		
		..	...	...	Nêu các thông số kỹ thuật của hàng hóa tương ứng với các tính năng kỹ thuật yêu cầu	- Nêu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh/ lý giải - Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể
		..	...	...		
		..	...	...		

Mẫu 2: Bảng chào giá**BÁO GIÁ⁽¹⁾****Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T TB mở i chà o giá	Danh mục trang thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu , model ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Xu ất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁸⁾	Đơn vị tính ⁽⁹⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VN Đ)	Thu ế, VA T (nếu có) ⁽¹²⁾ (%)	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) ⁽¹³⁾ (VN Đ)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VN Đ)	Đơn giá trúng thầu <u>gần nhất</u> ⁽¹⁵⁾ (VN Đ)	Tài liệu tham chiếu u đơn giá trúng thầu <u>gần nhất</u> ⁽¹²⁾
1	Thiết bị A													
2	Thiết bị B													
n	...													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...
[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 21.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của trang thiết bị y tế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của trang thiết bị y tế

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của trang thiết bị y tế

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng trang thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Công ty liệt kê (các) tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ưu tiên liệt kê tiêu chuẩn cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương, ...; trường hợp có các tiêu chuẩn đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.

(16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

(17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HĐ-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV.... ngày 15/03/2023 của Bệnh viện....

(18) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị

(Kèm theo Thông báo số 1965 /TB-BVĐHYHN ngày 19 tháng 6 năm 2025)

	MÁY CẮT ĐỐT CỔ TỬ CUNG
	Số lượng: 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở đi, mới 100%.
	Đạt chứng nhận: ISO 13485 và CE hoặc FDA
	Nguồn điện sử dụng: phù hợp với tiêu chuẩn điện tại Việt Nam
	Nhiệt độ hoạt động tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	Độ ẩm hoạt động tối đa $\geq 70\%$
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	Máy cắt đốt cổ tử cung kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
	- Máy chính: 01 cái
	- Bộ hút khói: 01 cái
	- Xe đẩy máy: 01 cái
	- Bộ cáp nối tay dao đốt điện: 01 bộ
	- Bàn đạp chân: 01 cái
	- Tay dao đốt điện: 10 cái
	- Tắm điện cực bệnh nhân dùng 1 lần kèm cáp nối: 50 cái
	- Bộ tiền lọc cho máy hút khói: 05 cái
	- Bộ lọc khói HEPA hoặc ULPA hoặc tương đương: 01 bộ
	- Bộ giảm khói: 05 bộ
	- Dây dẫn cho máy hút khói: 05 cái
	- Điện cực cầu: 5 cái
	- Điện cực kim: 5 cái
	- Điện cực vòng: 50 cái
	- Bánh mỏ vịt: 01 cái
	- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng việt: 01 bộ
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	1. Tính năng
	- Máy cắt đốt cổ tử cung ứng dụng cho các thủ thuật sản phụ khoa
	- Có chỉ thị hoạt động bằng đèn LED và âm thanh tối thiểu cho các trường hợp sau:
	+ Chế độ cắt đốt được kích hoạt
	+ Bàn đạp chân, tay dao được kích hoạt
	+ Mất kết nối điện cực bệnh nhân
	+ Phát hiện dòng rò
	+ Máy sẵn sàng hoạt động
	- Có chế độ chờ khi máy không sử dụng
	- Máy tự kiểm tra sau khi bật máy và có đèn chỉ thị sẵn sàng hoạt động
	- Tự động ngắt nguồn khi tắm điện cực bệnh nhân bị lỏng/ mất kết nối
	- Tự động điều chỉnh công suất đầu ra phù hợp với đặc tính mô và điều kiện tiếp xúc
	- Tính năng theo dõi liên tục tiếp xúc giữa tấm điện cực trung tính và bệnh nhân
	- Tính năng điều chỉnh âm lượng cảnh báo
	- Tính năng ghi nhớ và phục hồi các thông số đã cài đặt trước đó của máy
	- Các chế độ hoạt động tối thiểu bao gồm:
	+ Chế độ cắt đơn
	+ Chế độ kết hợp cắt và cầm máu
	+ Chế độ đốt cầm máu

	+ Chế độ cảm máu rộng, không tiếp xúc
	2. Thông số kỹ thuật
	- Tần số đầu ra $\geq 400\text{kHz}$
	- Dạng sóng đầu ra hình sine hoặc tương đương
	- Chế độ cắt đơn:
	+ Công suất cắt $\geq 100\text{W}$
	+ Điện áp đỉnh $\geq 600\text{V}$
	+ Hệ số cảm máu (CF) $\leq 1,2$
	- Chế độ kết hợp cắt và cảm máu
	+ Công suất cắt $\geq 100\text{W}$
	+ Điện áp đỉnh: $\geq 600\text{V}$
	+ Hệ số cảm máu (CF): $\leq 2,5$
	- Chế độ đốt/đông cảm máu:
	+ Công suất cắt $\geq 100\text{W}$
	+ Điện áp đỉnh $\geq 4000\text{V}$
	+ Hệ số cảm máu (CF) $\geq 6,5$
	- Dòng rò: $< 50\mu\text{A}$
	3. Bộ hút khói
	- Tối thiểu 3 giai đoạn lọc: hút bụi, hút hơi nước, lọc mùi
	- Hiệu quả lọc $\geq 99\%$
	- Kích thước hạt nhỏ nhất có thể lọc $\leq 0,02\mu\text{m}$
	- Tự động khởi động theo hệ thống
	- Tốc độ hút $\geq 35\text{ CFM}$ hoặc tương đương
	4. Xe đẩy máy
	- Xe đẩy máy có vị trí để bộ hút khói và các phụ kiện.
	- Có ngăn chứa đồ
III	YÊU CẦU KHÁC
	- Bảo hành ≥ 12 tháng
	- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ ≥ 03 lần/ 12 tháng trong thời gian bảo hành
	- Hỗ trợ cài đặt phần mềm, update các phiên bản, tính năng của phần mềm không giới hạn thời gian, số lần
	- Cam kết cung cấp CO, CQ, TKHQ, invoice, vận đơn

	MÁY THỞ CPAP TRẺ SƠ SINH
	Số lượng: 03 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở đi, mới 100%.
	Đạt chứng nhận: ISO 13485 và CE hoặc FDA
	Nguồn điện sử dụng: phù hợp với tiêu chuẩn điện tại Việt Nam
	Nhiệt độ hoạt động tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	Độ ẩm hoạt động tối đa $\geq 70\%$
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Máy chính: 01 cái
	Bộ trộn oxy/khí nén: 01 bộ
	Dây kết nối nguồn oxy tường: 01 cái
	Đầu kết nối oxy tường chuẩn DIN: 01 cái
	Bộ làm ẩm kèm cảm biến nhiệt và cáp nối dây nhiệt: 01 bộ
	Bộ tạo CPAP bao gồm: + Bình CPAP: ≥ 02 cái + Bình làm ẩm khí thở: ≥ 02 cái
	Phụ kiện thở CPAP
	+ Dây thở trẻ sơ sinh sử dụng nhiều lần: ≥ 02 cái
	+ Dây thở cho trẻ sơ sinh dùng 1 lần: 5 cái
	Gọng mũi CPAP các cỡ: 5 cái
	Mặt nạ thở CPAP các cỡ: 5 cái
	Gọng mũi lưu lượng cao 5 cỡ: 5 cái
	Cảm biến lưu lượng cho sơ sinh: 02 cái
	Xe đẩy, bánh có khóa: 01 cái
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
1	Tính năng chung
	- Sử dụng cho các đối tượng trẻ sơ sinh đến trẻ có cân nặng đến ≥ 10 kg
	- Sử dụng được với các loại gọng mũi thông dụng trên thị trường.
	- Trọng lượng máy: ≤ 18 kg
	- Thông số hiển thị: Màn hình hiển thị nhiệt độ, nhiệt độ kiểm soát trong dải $\leq 35^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 40^{\circ}\text{C}$
	- Các thông số cài đặt hoặc điều chỉnh được tối thiểu bao gồm:
	+ Mức áp lực CPAP: $\leq 3 - \geq 10$ CmH ₂ O
	+ Dải lưu lượng đầu vào: $\leq 4 - \geq 9$ lít/phút
	+ FiO ₂ : $\leq 21\% - \geq 99\%$
	- Có thể kết nối với nguồn oxy trung tâm
2	Bộ tạo CPAP
	- Loại: Bình sục, kiểu bong bóng hoặc công nghệ tương đương
	- Có tính năng điều chỉnh mực nước tự động
3	Giao diện thở CPAP
	- Lưu lượng tối đa: ≥ 9 lít/phút
	- Có thể kết hợp với mặt nạ thở hoặc gọng mũi.
	- Có thể kết hợp được với các loại gọng mũi thông dụng trên thị trường
	- Có cổng theo dõi áp lực
4	Bộ làm ẩm ẩm khí thở
	- Sử dụng cho các liệu pháp lâm sàng: thở CPAP, lưu lượng cao không xâm lấn.
	Gọng mũi CPAP lưu lượng cao, dải lưu lượng rộng từ $\leq 0.5 - \geq 25$ L/phút, có ≥ 5 cỡ

	- Thời gian làm ấm: ≤ 30 phút
	- Bình làm ấm tự động làm đầy, có phao kép chống tràn
	- Có cảnh báo bằng đèn hoặc âm thanh khi có lỗi
	- Dây thở: Có kết hợp dây gia nhiệt làm ấm khí thở
	- Nhiệt độ dòng khí mặc định: khoảng 37 độ C
5	Bộ trộn
	- Bộ trộn khí dạng điện tử
	- Điều chỉnh được trực tiếp FiO2 trên bộ trộn
IV	YÊU CẦU KHÁC
	- Bảo hành ≥ 12 tháng
	- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ ≥ 02 lần trong thời gian bảo hành
	- Hỗ trợ cài đặt phần mềm, update các phiên bản, tính năng của phần mềm không giới hạn thời gian, số lần
	- Cam kết cung cấp CO, CQ, TKHQ, invoice, vận đơn

	MÁY SÀNG LỌC THÍNH LỰC
	Số lượng: 01 máy
I	YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở đi, mới 100%.
	Đạt chứng nhận: ISO 13485 và CE hoặc FDA
	Xuất xứ: thuộc một trong các nước G7 hoặc Châu Âu
	Nguồn điện sử dụng: phù hợp với tiêu chuẩn điện tại Việt Nam
	Nhiệt độ hoạt động tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$
	Độ ẩm hoạt động tối đa $\geq 70\%$
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	- Thân máy chính : 01 cái
	- Bộ đầu đo âm ốc tai : 01 cái
	- Đầu núm tai cho trẻ sơ sinh : 01 bộ
	- Cáp nguồn : 01 cái
	- Đế đặt máy kiểm sạc pin : 01 cái
	- Phần mềm kết nối máy tính : 01 cái
	- Pin sạc : 01 cái
	- Túi đựng : 01 cái
	- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
	1. Tính năng
	- Kiểm tra thính lực trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ bằng phương pháp đo âm thanh từ ốc tai OAE.
	- Thiết bị cầm tay điều khiển bằng màn hình cảm ứng.
	- Bộ nhớ trong lưu được tối đa ≥ 500 kết quả
	- Có chức năng tự hiệu chỉnh kiểm tra đầu đo
	- Có thể kết nối với máy in không qua máy tính. Điều khiển in kết quả bằng màn hình cảm ứng trên máy chính.
	- Có ≥ 5 chương trình đo khám.
	2. Thông số kỹ thuật
	2.1. Đo ốc tai thoáng qua (TEOAE)
	- Cường độ kích thích tối đa $\geq 75\text{dB}$, có khả năng tự hiệu chỉnh trên thể tích ống tai.
	- Tốc độ kích thích: ≥ 65 kích thích/ giây
	- Tần số âm thanh kích thích: từ ≤ 1 đến $\geq 4\text{kHz}$
	- Hiện thị kết quả đo đạt/đáp ứng rõ ràng.
	2.2. Đo âm ốc tai méo (DPOAE)
	- Kích thích: cặp âm có tỉ lệ $F2/F1 \geq 1.2$
	- Tần số âm thanh kích thích: $\leq 2 - \geq 5\text{kHz}$
	- Cường độ kích thích: $L1/L2 = 60/50\text{ dB}$ hoặc $65/55\text{ dB}$
	2.3. Màn hình hiển thị
	- Loại màn hình: màn hình màu, cảm ứng
	- Kích thước: $\geq 3\text{ inch}$
	- Độ phân giải: $\geq 240 \times 320\text{ pixel}$
	2.4. Nguồn pin
	- Pin sạc lithium - ion hoặc tương đương
	- Thời gian sử dụng liên tục khi sạc đầy: ≥ 8 giờ
	- Thời gian sạc $\geq 80\%: \leq 5$ giờ
	IV. Yêu cầu khác
	- Bảo hành ≥ 12 tháng
	- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ ≥ 03 lần trong thời gian bảo hành
	- Hỗ trợ cài đặt phần mềm, update các phiên bản, tính năng của phần mềm không giới hạn thời gian, số lần

	- Cam kết cung cấp CO, CQ, TKHQ, invoice, vận đơn
	- Cam kết cung cấp giải pháp cách âm, chống ồn tối thiểu 2,5m2 tại phòng khám sàng lọc.

